

Bản án số: 25/2020/HS-PT

Ngày 13 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 303/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Thanh V và Trịnh Thành T do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Trịnh Thành T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 1, xã T, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Tiến, sinh năm 1965 và bà Lương Thị Thiềm, sinh năm 1971; bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Tuyết Sang, sinh năm 1991; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 14/01/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến nay; (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thành T: Ông Đỗ Hải Bình – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo: Huỳnh Thanh V, sinh năm 1991 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh Lộc, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Thu, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 15/01/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến nay, *(có mặt)*.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh V: Ông Hồ Hoài Nhân – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).*

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 72E1/18, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B; *(có mặt)*.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Hồng Việt và ông Bùi Ngọc Huy – Luật sư làm việc tại Công ty TNHH LVT (LVT LAWYERS), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2017, ông Hà Quốc Tuấn, cùng với anh Diệp Văn Công, uống bia tại phòng trọ số 5, thuộc khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Sáu. Lúc này, Hồ Anh Quốc điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 61L5-1282 chạy ngang phòng trọ số 5 và nẹt pô nên ông Tuấn chạy đuổi theo và dùng tay đánh Quốc. Khi bị đánh, Quốc chạy bộ đến phòng trọ gần đó của ông Lê Bình Đăng gặp Trịnh Thành T (Quốc và T quen biết nhau từ trước và T đang uống rượu với ông Đăng trong phòng trọ), Quốc nói cho T biết việc Quốc bị ông Tuấn đuổi đánh. T liền lấy 01 cái kéo đi bộ về hướng phòng trọ số 5 để đánh ông Tuấn nhưng được ông Đăng và mọi người can ngăn, đẩy T vào phòng trọ của ông Đăng và kéo cửa xuống.

Đứng ở trong phòng, T kêu Quốc điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Huỳnh Thanh V ở Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B (V là bạn T) nói với V là T bị đánh và chở V đến. Nghe lời T, Quốc điều khiển xe mô tô của Quốc đi đến phòng trọ của V và chở V đến gặp T tại phòng trọ của ông Đăng. Khi gặp T, V khuyên can, không cho T đánh nhau với ông Tuấn. Sau đó, V bỏ đi bộ về thì T điều khiển xe mô tô biển số 59C1-258.20 chạy theo chở V về phòng trọ của V rồi T điều khiển xe về phòng trọ của T tại Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B. T vào phòng trọ lấy 01 con dao xếp dài 21cm, cán bằng kim loại có ốp gỗ màu nâu dài 9,5cm, lưỡi dao bằng

kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn và 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn giấu trong túi quần jean bên trái mục đích đi đánh nhau với ông Tuấn. T điều khiển xe Nouvo biển số 59C1-258.20 đến phòng trọ của bạn là Huỳnh Thanh Phong, ở ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, rủ Phong cùng T đi đánh nhau, Phong đồng ý.

Một lúc sau, V gọi điện thoại hỏi T đang ở đâu thì T nói đang ở khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Sáu (mặc dù T chưa đến khu nhà trọ của ông Sáu nhưng T nói vậy để V đến giúp T đánh nhau). V suy nghĩ “*không thể bỏ anh em được*” nên V mặc thêm áo khoác Jean màu xanh dài tay và lấy 01 con dao Thái Lan dài 30cm, cán nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, mũi nhọn giấu vào ống tay áo bên phải rồi đi bộ đến khu nhà trọ của ông Sáu để giúp T đánh nhau. Đi bộ được một đoạn, V nhờ hai người đi đường (không xác định được lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave chở V đi. (Theo V khai là V xin hai người thanh niên này đi nhờ xe nên không biết lai lịch, nhân thân của họ).

Khi đến khu nhà trọ của ông Sáu, V không thấy T nên V quay lại, đi được một đoạn thì V gặp T đang điều khiển xe Nouvo biển số 59C1-258.20 đi vào hướng khu nhà trọ của ông Sáu. Lúc này, T, V, Phong và 02 người thanh niên cùng chạy xe vào khu nhà trọ của ông Sáu. Khi đến ngã ba rẽ vào khu nhà trọ của ông Sáu, T dừng xe lại, T và Phong lấy mỗi người một khúc cây bằng gỗ, dài khoảng 01m, ở bên đường cầm theo làm hung khí.

Tiếp đó, T, V và Phong chạy xe vào đoạn đường nhựa trước dãy phòng trọ của ông Sáu rồi dừng xe và đi đến phòng trọ số 5, T và Phong dùng cây gỗ đánh ông Tuấn và ông Lê Văn Quý, còn V dùng gạch bể ném vào phòng số 5. Ông Tuấn dùng cây sắt (dùng để kéo cửa) chống trả lại, còn ông Quý kéo cửa phòng xuống. V, T và Phong nhặt gạch ném vào cửa phòng trọ của ông Quý.

Nghe tiếng ồn ào, ông Sáu đang ở trong ki ốt của mình (phòng đầu tiên, cùng dãy với phòng trọ của anh Tuấn) cầm 01 thanh sắt dẹp dài 0,7m trên tay phải đi ra để can ngăn thì bị T cầm cây gỗ chung với dao dài 21,5cm đánh phần đầu cây gỗ trúng vào vai của ông Sáu, ông Sáu dùng thanh sắt đánh lại T. Thấy T đánh nhau với ông Sáu, V liền chạy đến để giúp T đánh ông Sáu thì bị ông Sáu dùng thanh sắt đánh trúng một cái vào vùng thái dương phải của V. Ông Sáu tiếp tục đánh V thì V dùng tay trái gạt tay ông Sáu và tay phải cầm dao Thái Lan dài 30cm đâm 01 nhát vào vùng lưng của ông Sáu, ông Sáu quay người lại thì bị V đâm tiếp 01 nhát vào vùng thượng đòn phải của ông Sáu. Thấy ông Sáu bị đâm, con ông Sáu là Nguyễn Hoàng Phước, sinh năm 1998, cầm rựa chạy đến thì V và T cùng đồng bọn bỏ chạy khỏi hiện trường. Ông Sáu được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông Sáu đã chết tại bệnh viện vào lúc 22 giờ cùng ngày.

Ngày 14/01/2017, Trịnh Thành T đến Công an xã A, thị xã B, tỉnh B đầu thú. Ngày 15/01/2017, Huỳnh Thanh V đến Công an thị xã B, tỉnh B đầu thú.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 94/GĐPY ngày 15/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định nạn nhân Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1971 có những thương tích sau:

- Cổ: Vùng thượng đòn phải có vết rách da, cơ hình bầu dục kích thước (03 x 0,7) cm, thấu vào lồng ngực; cách đầu trong xương đòn 07cm, cách giữa xương đòn 0,5cm, bờ mép sắc gọn. Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng thượng đòn phải kích thước (11 x 19) cm, vết rách dưới cơ thượng đòn phải kích thước (03 x 0,6) cm, thấu vào lồng ngực hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, từ trái sang phải. Thủng thấu thùy trên phổi phải kích thước (03 x 0,5) cm, vào cuống tim phải, rách động mạch chủ đoạn lên, vào trong buồng tim kích thước (2,9 x 0,5) cm; độ sâu vết thương từ thượng đòn phải vào buồng tim dài khoảng 15 cm.

- Lưng: Khe liên sườn số 2, 3 bên phải có vết rách da, cơ hình bầu dục kích thước (2,2 x 0,5) cm, thấu vào trong lồng ngực sau; cách chân tóc gáy 09 cm, cách hõm nách phải 19,5 cm. Mặt trong vết thương kích thước (1,7 x 0,5) cm, thủng vào mặt sau thùy trên phổi trái kích thước (2,2 x 0,3) cm, sâu 2,5 cm. Chiều hướng vết thương từ ngoài vào trong, từ phải sang trái chệch 45°.

Kết luận: Nguyên nhân nạn nhân Nguyễn Văn Sáu tử vong: Do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng thượng đòn phải thấu vào trong khoang ngực gây thủng phổi phải, thủng đoạn lên động mạch chủ vào buồng tim chảy mất máu không hồi phục.

Bản Kết luận giám định số 03/SV-PC54 ngày 08/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định:

- Trên 01 con dao xếp bấm dài 21 cm, lưỡi và cán dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11,5 cm được ốp gỗ màu nâu, lưỡi dao dài 9,5 cm không có máu.

- Trên 01 con dao dài 30 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị cong dài 17 cm, mũi nhọn có máu (Dấu vết ít không xác định được loài và nhóm máu).

- Trên 01 con dao dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại bị uốn cong dài 11,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 10 cm không có máu.

- Dấu vết thu tại hiện trường vị trí khu vực hành lang nhà là máu người thuộc nhóm máu A.

- Dấu vết thu tại hiện trường vị trí trên đường là máu người thuộc nhóm máu A.

- Máu nạn nhân Nguyễn Văn Sáu thuộc nhóm máu A.

Tại Công văn số 249/CV-PC54 ngày 08/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giải thích cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm của vật gây ra vết thương ở vùng thượng đòn phải của ông Nguyễn Văn Sáu: Vết thương phù hợp với vết đâm; vật gây ra vết thương có đặc điểm: Là vật sắc nhọn; hung khí: dao,... có bản mỏng, cứng, chiều dài lưỡi (dao) lớn hơn hoặc bằng 15 cm; bề rộng lưỡi (dao) nhỏ hơn hoặc bằng 03cm. Từ những phân tích về đặc điểm vết thương, cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm của mẫu vật (dao) gửi giám định nhận thấy: Loại dao Thái Lan, dài 30cm, lưỡi dao dài 17cm, bề rộng nhất của lưỡi dao 2,9 cm là phù hợp nhất có thể gây ra vết thương ở vùng thượng đòn phải.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Thanh V và Trịnh Thành T không khai nhận hết toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. V khai khi tham gia đánh nhau với ông Sáu thì chỉ có V và T. T sử dụng cây gỗ đánh ông Sáu, còn V sử dụng dao Thái Lan dài 30cm đâm 01 nhát vào vùng lưng của ông Sáu và V không đâm vào vùng thượng đòn phải của ông Sáu. T khai sử dụng cây gỗ dài khoảng 01 mét kẹp với dao dài 21,5cm để đánh ông Sáu. Khi nghe có người nói ông Sáu là chủ nhà trọ thì T quay lại đánh nhau với anh Tuấn và anh Quý. T chỉ thấy có người (trong nhóm của T) đánh nhau với ông Sáu nhưng không xác định được là ai, T không biết ai đâm ông Sáu tử vong.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị P (là vợ của ông Nguyễn Văn Sáu) yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền 211.460.000đ (hai trăm mười một triệu bốn trăm sáu mươi đồng), tổn thất tinh thần số tiền 398.000.000đ (ba trăm chín tám ngàn đồng), chi phí nuôi dưỡng con của Nguyễn Văn Sáu (Nguyễn Thị Hoài Như, sinh ngày 16/7/2002) đến đủ 18 tuổi với số tiền 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng); tổng số tiền là 691.460.000đ (sáu trăm chín một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) và cấp dưỡng cho cha Nguyễn Văn Sáu mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi chết.

Tang, tư vật thu giữ:

- 01 con dao xếp bấm dài 21cm, lưỡi và cán dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11,5cm được ốp gỗ màu nâu, lưỡi dao dài 9,5cm của Trịnh Thành T.

- 01 con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị cong dài 17cm, mũi nhọn của Huỳnh Thanh V;

- 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại bị uốn cong dài 11,5cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm của Trịnh Thành T;

- 01 bao dao bấm màu rằn ri của Trịnh Thành T;

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trịnh Thành T;

- 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Trịnh Thành T;

- 01 chiếc áo Jean màu xanh bạc có dính máu hai bên ống tay của Trịnh Thành T;

- 01 quần Jean lưng màu xanh có dính máu ở vị trí ống quần trước bên trái của Trịnh Thành T;

- 01 áo sơ mi màu nâu dài tay, giữa ống tay trái có vết rách ngang dài 04cm của Trịnh Thành T;

- 01 điện thoại di động hiệu Connspeed M518 màu đen của Trịnh Thành T;

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ, mũ nón màu đen, trước nón có nhãn hiệu Asia của Trịnh Thành T;

- 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu nâu bạc biển số 59C1-258.20 của Trịnh Thành T;

- 01 áo Jean dài tay màu xanh của Huỳnh Thanh V;

- 01 quần Jean dài màu đen của Huỳnh Thanh V;

- 01 áo sơ mi ca rô màu xám nâu dài tay của Huỳnh Thanh V;

- 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thanh V;

- 01 thanh sắt dẹp chữ T;

- 01 cây rựa dài 0,6m;

- 02 nút quần;

- 05 khúc gỗ;

- 02 tấm gạch.

Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 59C1-258.20 là tài sản của ông Lê Văn Hải. Năm 2012, ông Hải cho Trịnh Thành T mượn chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Ông Hải không biết việc T sử dụng chiếc xe biển số 59C1-258.20 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Huỳnh Thanh Phong, sinh năm 1992, HKTT tại xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, qua xác minh hiện Phong không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Quá trình điều tra chỉ có Trịnh Thành T khai nhận có Phong tham gia đánh nhau; còn Huỳnh Thanh V, Hồ Anh Quốc và những người làm chứng khác có mặt tại hiện trường không xác định được có Phong tham gia đánh nhau hay không. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Phong. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của Hồ Anh Quốc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thành T và Huỳnh Thanh V phạm tội “Giết người”.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh V 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2017.

1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Thành T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Thành T và bị cáo Huỳnh Thanh V phải liên đới bồi thường tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P đại diện nhận thay số tiền: 247.774.000đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Đồng thời, các bị cáo Trịnh Thành T và Huỳnh Thanh V còn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn Phu là cha ruột của bị hại Nguyễn Văn Sáu với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng từ ngày 13/01/2017 cho đến lúc ông Phu chết và tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Hoài Như (sinh ngày 16/7/2002) đến khi cháu Như đủ 18 tuổi với số tiền là 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/5/2019, bị cáo Trịnh Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, bị cáo và bị hại không quen biết hay mâu thuẫn gì mà bị hại lại cầm hung khí từ trong nhà chạy ra đánh bị cáo trước nên bị cáo mới dùng cây đánh lại, nên đây chỉ là tự vệ của bị cáo khi bị người khác tấn công. Đồng thời, bị cáo Trịnh Thành T đề nghị chia đôi mức bồi thường cho gia đình bị hại để bị cáo có căn cứ thi hành án.

Ngày 17/5/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh V và Trịnh Thành T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Trịnh Thành T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P đã rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trịnh Thành T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh Thành T và xử phạt bị cáo T mức án 18 (mười tám) năm tù là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo Trịnh Thành T và bị cáo Huỳnh Thanh V phải liên đới bồi thường tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại; tiền cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn Phu là cha ruột của bị hại cho đến khi ông Phu chết và tiền cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Hoài Như cho đến khi cháu Như đủ 18 tuổi, là đúng quy định pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T về phần này cũng không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đỗ Hải Bình bào chữa cho bị cáo Trịnh Thành T trình bày: Trong vụ án này, mâu thuẫn lúc đầu xảy ra giữa bạn bị cáo T với nhóm của một người tên là Tuấn, bị cáo T không có mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn Sáu. Trong lúc xô xát, ông Sáu đã dùng thanh sắt đập tấn công bị cáo T nên bị cáo đã chống trả lại và V chạy đến giúp T đánh ông Sáu. Mặc dù, bị cáo T cũng có lỗi trong việc gây ra hậu quả làm cho ông Sáu chết, nhưng bị cáo T không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi đâm chết ông Sáu, nên mức án 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc so với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Qua đó, thể hiện rõ việc thành khẩn ăn năn hối cải của bị cáo Trịnh Thành T, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Luật sư Hồ Hoài Nhân bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh V trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại đã rút kháng cáo về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh V và Trịnh Thành T, nên bị cáo V chỉ còn liên quan đến yêu cầu kháng cáo

về phân trách nhiệm dân sự của bị cáo T. Về phần này, bị cáo V đã đồng ý chia đôi mức bồi thường, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Các Luật sư Phan Hồng Việt và Bùi Ngọc Huy bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Thành T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức án 18 (mười tám) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo T là đã chiếu cố đối với bị cáo. Bị cáo Trịnh Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa phúc thẩm còn đổ lỗi cho người bị hại. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại đồng ý về việc chia đôi mức bồi thường, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu, theo quy định tại Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2017, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong quan hệ xã hội, Trịnh Thành T cùng với Huỳnh Thanh V đã chuẩn bị hung khí là dao đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Sáu ở Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B để đánh nhau với Hà Quốc Tuấn và những người thuộc nhóm của Tuấn. Khi đến khu nhà trọ của ông Sáu, T và V dùng cây gỗ, gạch đánh nhau với ông Tuấn và Lê Văn Quý tại phòng số 5. Thấy vậy, ông Sáu cầm 01 thanh sắt dẹt dài khoảng 0,7m trên tay phải đi đến để can ngăn thì bị T cầm cây gỗ đánh vào người ông Sáu. Thấy T đánh nhau với ông Sáu, V liền chạy đến để giúp T đánh ông Sáu thì bị ông Sáu dùng thanh sắt đánh trúng một cái vào vùng thái dương phải của V. Ông Sáu tiếp tục giơ thanh sắt lên để đánh V thì V dùng tay trái gạt tay ông Sáu và dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng lưng của ông Sáu. Ông Sáu quay người lại thì bị V đâm tiếp 01 nhát vào vùng thượng đòn của ông Sáu làm cho ông Sáu tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trịnh Thành T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thành T:*

[2.2a] Mặc dù mâu thuẫn không liên quan đến bị cáo Trịnh Thành T, ban đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong quan hệ xã hội liên quan đến Hồ Anh Quốc, là người quen của bị cáo T. Nhưng sau khi nghe Quốc kể lại, bị cáo T đã không tìm hiểu sự việc mà liền lấy 01 cái kéo đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Sáu tìm đánh ông Hà Quốc Tuấn là người đã xảy ra mâu thuẫn với Quốc, theo lời kể của Quốc; qua đó đã thể hiện rõ bản tính côn đồ, coi thường pháp luật của bị cáo. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo T đã về phòng trọ, nhưng bị cáo T lại tiếp tục lấy 02 con dao mũi nhọn giấu trong túi quần jean bên trái với mục đích tiếp tục đi đánh nhau với ông Tuấn.

[2.2b] Hơn nữa, bị cáo T còn là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm cùng tham gia đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Sáu tìm đánh ông Hà Quốc Tuấn và bất kỳ người nào thuộc nhóm của ông Tuấn, không hạn chế mức độ hậu quả xảy ra. Vì vậy, khi ông Nguyễn Văn Sáu cầm 01 thanh sắt dẹt dài 0,7m trên

tay phải đi ra để can ngăn thì bị T cầm cây gỗ chung với dao dài 21,5cm đánh phần đầu cây gỗ trúng vào vai của ông Sáu, ông Sáu dùng thanh sắt đánh lại T. Thấy T đánh nhau với ông Sáu, V liền chạy đến để giúp T đánh ông Sáu và dẫn đến hậu quả làm ông Sáu tử vong.

[2.2c] Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thành T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã cùng với đồng phạm tước đi mạng sống của người khác, gây đau thương, mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình và người thân của bị hại. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã thể hiện rõ tính chất côn đồ, coi thường tính mạng người khác, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, dư luận bất bình lên án. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Trịnh Thành T 18 (mười tám) năm tù là tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo, đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.2d] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh Thành T.

Bị cáo Trịnh Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo T và Luật sư bào chữa cho bị cáo không đưa ra được lý do, tình tiết nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T; giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T về việc yêu cầu được chia đôi mức bồi thường với bị cáo Huỳnh Thanh V, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại với lý do để bị cáo có đủ điều kiện khắc phục hậu quả trong quá trình chấp hành án:

[2.3a] Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo Huỳnh Thanh V và bị cáo Trịnh Thành T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, nhưng không xác định trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo là chưa đúng với quy định tại Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh V và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P cũng đồng ý về việc chia đôi mức bồi thường cho bị cáo T và bị cáo V, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ các khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại.

[2.3b] Theo đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T và chấp nhận ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T về phần này, sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm theo hướng,

buộc bị cáo T và bị cáo V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, trong đó mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường 1/2 các khoản tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại, theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Do sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của các bị cáo Huỳnh Thanh V và Trịnh Thành T cũng được Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại tương ứng với mức tiền mà mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh V và các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thành T không được Tòa án chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thành T; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành T về phần trách nhiệm dân sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B về phần trách nhiệm dân sự:

2.1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành T phạm tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Thành T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2017.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 587, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Trịnh Thành T và bị cáo Huỳnh Thanh V phải liên đới bồi thường tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Sáu là bà Nguyễn Thị P đại diện nhận thay với số tiền: 247.774.000đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); trong đó, bị cáo Trịnh Thành T phải bồi thường 123.887.000đ (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) và bị cáo Huỳnh Thanh V phải bồi thường 123.887.000đ (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Trịnh Thành T và bị cáo Huỳnh Thanh V phải liên đới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Văn Phu là cha ruột của bị hại Nguyễn Văn Sáu với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng từ ngày 13/01/2017 cho đến lúc ông Phu chết; trong đó, bị cáo Trịnh Thành T phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng và bị cáo Huỳnh Thanh V phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Buộc bị cáo Trịnh Thành T và bị cáo Huỳnh Thanh V phải liên đới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Hoài Như (sinh ngày 16/7/2002) cho đến khi cháu Như đủ 18 tuổi với số tiền là 82.000.000đ (tám mươi hai triệu đồng); trong đó, bị cáo Trịnh Thành T phải chịu 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) và bị cáo Huỳnh Thanh V phải chịu 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. 3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trịnh Thành T và Huỳnh Thanh V phải liên đới nộp 12.688.700đ (mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm đồng); trong đó, bị cáo Trịnh Thành T phải nộp 6.344.350 đồng và bị cáo Huỳnh Thanh V phải nộp 6.344.350 đồng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thành T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 02 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
- TĐ cho bị cáo (2);
- Dương sự (1)
- Lưu: HS(1) VT (6), 18b PTHH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh